

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày: 11-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hiến Cương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Lê Văn Vững**
2- Ông **Nguyễn Văn Ánh**

- Thư ký phiên tòa:

Bà **Phạm Thị Thi** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông **Phạm Tuấn Kiệt** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1996; HKTT và chỗ ở khu phố 1, thị trấn DD, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp tài xế; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1973 (còn sống) và bà Ngô Thị Y, sinh năm 1974 (còn sống); vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại: Ngô Văn B** - sinh năm 1982. (đã chết)

Địa chỉ: Ấp TP, xã TH, huyện TB, Đồng Tháp.

*** Người đại diện theo pháp luật cho bị hại:**

1. Huỳnh Thị Thúy A - sinh năm 1990. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã TL, huyện X, Đồng Tháp.

2. Lê Thị V - sinh năm 1954.

Địa chỉ: Ấp TP, xã TH, huyện TB, Đồng Tháp.

(Bà V ủy quyền cho chị A theo Giấy ủy quyền ngày 27/4/2018 của Văn phòng công chứng Trần Thị Thanh Mai).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Nguyễn Văn T** - sinh năm: 1993. (có mặt)
2. **Nguyễn Văn O** - sinh năm: 1967. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp CTN, xã CD, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

** Người làm chứng:*

1. **Hồ Ngọc Đ** - sinh năm: 1995. (có đơn xin xét xử vắng mặt)
2. **Hồ Văn G** - sinh năm: 1990. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã TL, huyện X, Đồng Tháp.

** Người chứng kiến:*

1. **Trần Văn H** - sinh năm: 1961. (vắng mặt)
2. **Nguyễn Thanh TA** - sinh năm: 1980. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã TL, huyện X, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn S bị Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 01/02/2017, Nguyễn Văn S và anh Nguyễn Văn T đến nhà của anh Hồ Ngọc Đ (địa chỉ ấp 1, xã TL, huyện X) chơi. Tại đây, anh Đ có tổ chức uống rượu với S và anh T cùng nhiều người khác. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, sau khi uống được khoảng 02 chai bia Sài Gòn thì S lên võng nằm ngủ, những người còn lại tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 17 giờ, S thức dậy và kêu anh T nghỉ uống rượu để về nhà ngoại của S ở tỉnh Vĩnh Long. Do anh T đã say rượu, nên S (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68P1-304.75 của anh T để chở anh T về. S điều khiển xe trên tuyến tỉnh lộ 845 theo hướng từ xã Thạnh Lợi đi xã Trường Xuân, khi đến cầu Thạnh Lợi (địa chỉ ấp 4, xã Thạnh Lợi, huyện Tháp Mười), S điều khiển xe lấn sang phần đường phía bên trái để tránh điểm gồ ghề ở mố cầu. Khi lên đến nhịp giữa, do chưa kịp lái xe về phía phần đường bên phải của mình nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 66F3-2467 do anh Ngô Văn B điều khiển, đang di chuyển theo hướng ngược lại bên phần đường bên trái theo hướng di chuyển của xe do S điều khiển. Sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 68P1-304.75 do S điều khiển đã đẩy xe mô tô biển kiểm soát 66F3-2467 do anh Ngô Văn B điều khiển trở ngược về hướng xã Trường Xuân, cả hai xe ngã trên mặt cầu và trượt dài tạo nên nhiều dấu vết cày.

Hậu quả anh B bị thương nặng, chuyển cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy, đến ngày 05/02/2017 thì tử vong. S bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 52% (Theo Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 37/TgT ngày 01/02/2018 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Đồng Tháp), anh T bị thương nhẹ, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 02/02/2017 thể hiện:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là trên cầu Thanh Lợi, nằm ở nhịp A, B và dưới dốc cầu nối với đường nhựa, mặt cầu và đường nhựa bằng phẳng, không ổ gà, ổ voi, không bị che khuất tầm nhìn, cầu được kết cấu bằng xi măng và có chiều dài 37,05m và chia thành 03 nhịp (A, B, C), chiều ngang của mặt cầu là 3,5m. Mặt đường nhựa có kích thước ngang là 3,3m và có hướng xã Trường Xuân đi xã Thanh Lợi và ngược lại.

Lấy mốc dốc cầu nhịp C của cầu Thanh Lợi làm mốc chuẩn và lấy mép đường bên trái của hướng xã Thanh Lợi đi xã Trường Xuân làm lề chuẩn để tiến hành đo đạc.

Xác định tâm vùng va chạm cách lề chuẩn (mép đường bên trái của hướng xã Thanh Lợi đi xã Trường Xuân) là 1,6m, cách vết cày đầu tiên (đánh số 02 tại hiện trường) là 0,4m, đo đến mốc dốc cầu nhịp C (mốc chuẩn) của cầu là 23,2m.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 61/TTh-TTPY ngày 05/02/2017 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với anh Ngô Văn B như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy đốt sống cổ C5, kèm dập tủy cổ đoạn C5-C7. Máu tụ dưới da đầu vùng thái dương trái kích thước 12cm x 04cm. Xuất huyết rải rác hai bán cầu, dập não thùy chẩm.

Kết luận nguyên nhân chết: Gãy đốt sống cổ C5, chấn thương sọ não.

Thời gian tử vong: Dưới 24 giờ.

Như vậy, nguyên nhân dẫn đến xảy ra tai nạn là do S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68P1-304.75 đi không đúng phần đường quy định, lấn sang lề trái va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 66F3-2467, do anh B điều khiển. Hành vi của S đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Đối với anh T có bị thương tích do tai nạn, nhưng không yêu cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và không yêu cầu xử lý đối với S. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 68P1-304.75 là do ông Nguyễn Văn O đứng tên giấy đăng ký xe, nhưng đã giao cho anh T quản lý sử dụng.

Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 68P1-304.75 nhãn hiệu Yamaha, màu xanh xám, số máy 144627.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66F3-2467 nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, số máy 0025018.

Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện theo pháp luật cho người bị hại B là chị Huỳnh Thị Thúy A, bà Lê Thị V (bà V Ủy quyền cho chị A) yêu cầu S bồi thường các khoản sau:

- Tiền chi phí điều trị: 27.339.000 đồng (Trong đó: Có hóa đơn chứng từ là 14.439.000 đồng, tiền xe chuyển viện 12.900.000 đồng không có hóa đơn chứng từ)

- Tiền chi phí mai táng: 17.100.000 đồng.

- Tiền công lao động của người nuôi bệnh trong 05 ngày, tổng cộng 1.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần là 121.000.000 đồng.

- Tiền cấp dưỡng cho hai con bị hại B: 422.746.000 đồng

Tổng cộng: 589.185.000 đồng.

S đồng ý bồi thường tiền chi phí điều trị 27.339.000 đồng, chi phí mai táng 17.100.000 đồng, tiền công lao động 1.000.000 đồng. Tổng cộng 45.439.000 đồng. Các khoản tổn thất tinh thần, cấp dưỡng đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật. Hiện S đã bồi thường được số tiền là 40.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 11/CT-VKSTM ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 1999).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S từ 12 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015

đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với số tiền chi phí điều trị, tiền chi phí mai táng, tiền ngày công lao động, tổng cộng là 45.439.000 đồng. Trong quá trình điều tra, các bên đã tự nguyện thỏa thuận xong, nên chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần, căn cứ vào điều kiện kinh tế của bị cáo, hoàn cảnh và những mất mát, tổn thương của mẹ, vợ và con của người bị hại phải gánh chịu, đối chiếu với quy định của pháp luật dân sự áp dụng mức bồi thường tổn thất tinh thần từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng, buộc bị cáo S bồi thường là phù hợp.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con của anh B, xét tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật cho người bị hại là chị A yêu cầu bị cáo cấp dưỡng một lần với số tiền 50.000.000 đồng cho 02 con của anh B và bị cáo chấp nhận, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận này.

Bị cáo S và gia đình đã bồi thường tổng cộng là 140.000.000 đồng, trong đó 40.000.000 đồng bồi thường trực tiếp cho gia đình bị hại và đã nộp 100.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, nên tiếp tục quản lý số tiền 100.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

- Trả lại cho anh T: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 68P1-304.75 nhãn hiệu Yamaha, màu xanh xám, số máy 144627.

- Trả lại cho chị A: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66F3-2467 nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, số máy 0025018.

- Bị cáo S khai: Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định, ngày 01/02/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68P1-304.75 chở anh T trên tuyến tỉnh lộ 845 theo hướng từ xã Thạnh Lợi đi xã Trường Xuân, khi đến cầu Thạnh Lợi, bị cáo điều khiển xe lấn sang phần đường phía bên trái để tránh điểm gồ ghề, nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 66F3-2467 do anh B điều khiển, đang di chuyển theo hướng ngược lại. Hậu quả anh B tử vong. Riêng, bị cáo bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 52%, anh T bị thương nhẹ.

- Người đại diện theo pháp luật cho người bị hại chị Huỳnh Thị Thúy A (đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị V) khai: Bị cáo điều khiển xe gây tai nạn cho chồng chị là anh B, hậu quả anh B bị thương nặng và đã chết, để lại cho chị phải nuôi 02 con nhỏ và mẹ già.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T trình bày: Ngày 01/02/017, bị cáo điều khiển xe mô tô chở anh từ xã Thạnh Lợi đi xã Trường Xuân thì gây tai nạn. Xe mô tô biển kiểm soát 68P1-304.75 do bị cáo điều khiển

gây tai nạn là xe của ông O (cha anh T), ông O giao xe cho anh quản lý sử dụng. Nay, anh T yêu cầu được nhận lại xe để sử dụng và không yêu cầu gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo S khai nhận: Bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68P1-304.75 đi không đúng phần đường, lấn sang lề trái dẫn đến va chạm với xe mô tô 66F3-2467 do anh B điều khiển đang di chuyển theo hướng ngược lại, hậu quả anh B tử vong.

Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 02/02/2017, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, bị cáo S có giấy phép lái xe nhưng đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68P1-304.75, đi không đúng phần đường quy định, lấn sang lề trái, gây tai nạn cho anh B dẫn đến tử vong.

[3] Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Tại khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

[4] Từ đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, như sau:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại

ng nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.”

[5] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết và cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm để phòng ngừa trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương huyện Tháp Mười nói riêng.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết *“Bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Đồng thời, khi gây tai nạn bị cáo bị thương tật 52%, bị mù mắt trái còn đang điều trị bệnh; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng và nhằm thể hiện bản chất nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, nên cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật cho người bị hại Ngô Văn B là chị Huỳnh Thị Thúy A, bà Lê Thị V (bà V ủy quyền cho chị A) yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản:

- Tiền chi phí điều trị 27.339.000 đồng.
- Tiền chi phí mai táng 17.100.000 đồng.
- Tiền công lao động cho người nuôi bệnh là 1.000.000 đồng.
- Tiền cấp dưỡng 01 lần cho 02 người con của người bị hại Ngô Văn B (cháu Ngô Huỳnh S, sinh ngày 01/11/2012, cháu Ngô Huỳnh I, sinh ngày 08/4/2015) là 50.000.000 đồng.

Bị cáo S đồng ý bồi thường các khoản trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Riêng, khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần, người đại diện theo pháp luật cho người bị hại Ngô Văn B là chị A và bị cáo S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với tiền tổn thất tinh thần, xét hiện nay bị cáo bị thương tật với tỷ lệ 52% và bị mù mắt trái còn phải điều trị, nên phần nào ảnh hưởng đến nghề nghiệp của bị cáo, xem xét điều kiện kinh tế của bị cáo và những mất mát, tổn thương mà gia đình người bị hại phải gánh chịu. Do đó, áp dụng Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Sơn bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 94.561.000 đồng (chín mươi bốn triệu năm trăm sáu mươi một nghìn đồng) cho người đại diện theo pháp luật cho người bị hại Ngô Văn B là chị Huỳnh Thị Thúy A, bà Lê Thị V.

Bị cáo S và gia đình đã bồi thường tổng cộng là 140.000.000 đồng, trong đó 40.000.000 đồng bồi thường trực tiếp cho gia đình người bị hại và đã nộp 100.000.000 đồng (theo biên lai thu số 003657 ngày 29/6/2018 và biên lai thu số 003625 ngày 10/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười). Do đó, tiếp tục quản lý số tiền 100.000.000 đồng này để đảm bảo thi hành án.

[9] **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 68P1-304.75 nhãn hiệu Yamaha, màu xanh xám, số máy 144627.

- Trả lại cho chị Huỳnh Thị Thúy A: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66F3-2467 nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, số máy 0025018.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/6/2018).

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

[11] Bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

2/- Xử phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 202; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 11/7/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân thị trấn DĐ, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3/- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357 và Điều 591 của Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn S bồi thường số tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng) cho người đại diện theo pháp luật của người bị hại Ngô Văn B là chị Huỳnh Thị Thúy A, bà Lê Thị V gồm các khoản sau:

+ Tiền chi phí điều trị 27.339.000 đồng.

+ Tiền chi phí mai táng 17.100.000 đồng.

+ Tiền công lao động cho người nuôi bệnh là 1.000.000 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần 94.561.000 đồng.

Nhưng được trừ số tiền 140.000.000 đồng mà bị cáo và gia đình đã khắc phục (40.000.000 đồng bồi thường trực tiếp cho gia đình người bị hại và đã nộp 100.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười). Do đó, tiếp tục quản lý số tiền 100.000.000 đồng này để đảm bảo thi hành án (theo biên lai thu số 003657 ngày 29/6/2018 và biên lai thu số 003625 ngày 10/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười).

- Tiền cấp dưỡng 01 lần cho 02 người con của người bị hại Ngô Văn B (cháu Ngô Huỳnh S, sinh ngày 01/11/2012, cháu Ngô Huỳnh I, sinh ngày 08/4/2015) là 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành án xong số tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi bằng 50%/mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

4/- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 68P1-304.75 nhãn hiệu Yamaha, màu xanh xám, số máy 144627.

- Trả lại cho chị Huỳnh Thị Thúy A: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66F3-2467 nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, số máy 0025018.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/6/2018).

5/- Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Thới có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải

thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Thi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hiến Cường